

Số: 112/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ giải quyết việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: *131/2022/TLST-HNGĐ* ngày 22 tháng 3 năm 2022 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Cẩm La, xã Thanh Sơn, huyện Kiến Thụy, TP. Hải Phòng.

- Bà Nguyễn Cẩm P, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Tập thể Bảo Việt, tổ 25, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Cẩm P và anh Nguyễn Quốc H tự nguyện ngày 07/5/2004, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phan Chu Chinh, quận Hoàn

Kiểm, Thành phố Hà Nội. Trong quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến khoảng năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị chủ yếu do giữa hai người có nhiều khác biệt trong cách sống, quan điểm sống, phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống không thể giải quyết dẫn đến thường xuyên cãi vã trong gia đình. Nay anh chị xác định mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, cùng yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn nên được Tòa án chấp nhận.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Cẩm P và anh Nguyễn Quốc H cùng thống nhất xác định trong thời kỳ hôn nhân có 02 (Hai) con chung là cháu Nguyễn Tuấn A, sinh năm 2005 và cháu Nguyễn Tiến M, sinh năm 2014. Ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cả 02 (Hai) con chung cho chị Nguyễn Cẩm P trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Quốc H cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng (Ba triệu đồng), chia mỗi con 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng kể từ tháng 4/2022 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quy định khác của pháp luật.

3. Về tài sản chung (Động sản và bất động sản, nhà ở): Chị Nguyễn Cẩm P và anh Nguyễn Quốc H cùng thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về công nợ: Chị Nguyễn Cẩm P và anh Nguyễn Quốc H cùng thống nhất anh chị không vay nợ ai và không ai nợ gì anh chị. Anh chị không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

5. Về lệ phí: Chị Nguyễn Cẩm P chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Cẩm P về việc chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của anh Nguyễn Quốc H. Tổng cộng là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng lệ phí chị Nguyễn Cẩm P đã nộp theo biên lai thu số 0018246 ngày 21/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Nay chuyển thành lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày làm việc, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Cẩm P và anh Nguyễn Quốc H thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Cẩm P và anh Nguyễn Quốc H cùng thống nhất xác định trong thời kỳ hôn nhân có 02 (Hai) con chung là cháu Nguyễn Tuấn A, sinh năm 2005 và cháu Nguyễn Tiến M, sinh năm 2014. Ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cả 02 (Hai) con chung cho chị Nguyễn Cẩm P trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Quốc H cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng (Ba triệu đồng), chia mỗi con 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng kể từ tháng 4/2022 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quy định khác của pháp luật.

Anh H được quyền tự do đi lại thăm nom chăm sóc, giáo dục các con chung, không ai được quyền cản trở.

- **Về tài sản chung (Động sản và bất động sản, nhà ở):** Chị Nguyễn Cẩm P và anh Nguyễn Quốc H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về công nợ:** Chị Nguyễn Cẩm P và anh Nguyễn Quốc H cùng thống nhất anh chị không vay nợ ai và không ai nợ gì anh chị. Anh chị không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Cẩm P chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Cẩm P về việc chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của anh Nguyễn Quốc H. Tổng cộng là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng lệ phí chị Nguyễn

Cẩm P đã nộp theo biên lai thu số 0018246 ngày 21/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Nay chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội;
 - VKSND quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội;
 - Chi cục THADS quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội;
 - UBND phường Phan Chu Chính, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 38/2004 Quyền số 01 ngày 07/5/2004);
- Các đương sự;
 - Lưu VP; Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

VŨ THỊ THU HẰNG